**TUẦN 27**

**I. Luyện đọc văn bản sau:**

**MỘT NGÀY Ở VƯỜN QUỐC GIA**

Nhà tôi ở cạnh vườn quốc gia. Ba tôi là một tình nguyện viên của Trung tâm Bảo tồn voi. Chủ nhật, ba chở mía, dừa, chuối, gạo vào khu bảo tồn. Tôi được ba cho đi cùng.

Sau cơn mưa đầu mùa, suối chảy rì rầm, cây cỏ xanh tươi. Thỉnh thoảng có những đàn bướm rập rờn ven đường. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến nơi. Ba cùng các cô chú ở khu bảo tồn nhanh chóng chuyển đồ vào nhà kho.

Rồi ba cầm một bình sữa to đến chỗ chú voi con. Nhìn thấy ba, nó mừng rỡ chạy tới. Cặp mắt nhỏ sáng lên. Hai cái tai to như hai cái quạt luôn ve vẩy. Nó há miệng chờ ba cho uống sữa. Nó vừa uống, vừa đưa cái vòi dài hôn lên tay ba. Vẻ mặt nó hớn hở, trông thật đáng yêu.

Lúc tôi và ba ra về, chú voi con huơ vòi như để chào tạm biệt. Tôi mong chủ nhật sau lại được cùng ba đến nơi này.

*Nguyễn Ả Khiên*

**II. Đọc – hiểu:**

**Dựa vào bài đọc trên, khoanh vào câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

**1. Ba bạn nhỏ làm tình nguyện viên ở đâu?**

A. Vườn quốc gia B. Trung tâm Bảo tồn voi C. Vườn thú

**2. Ba mang thứ gì đến chỗ chú voi con?**

A. Mía B. Dừa C. Gạo D. Sữa

**3. Hai cái tai của chú voi con được so sánh như?**

A. hai cánh bướm rập rờn B. hai cái lá cọ C. hai cái quạt

**4. Theo em, việc làm của ba bạn nhỏ và các cô chú tình nguyện viên nói lên điều gì?**

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

**III. Luyện tập:**

**5. Tìm trong bài đọc trên và viết lại:**

- 5 từ chỉ sự vật:……………………………………………………………………..

- 5 từ chỉ hoạt động: …………………………………………………………………

- 3 từ chỉ đặc điểm: ………………………………………………………………….

**6. Điền vào chỗ chấm từ ngữ trả lời câu hỏi “*Khi nào*?”, “*Để làm gì*?”**

a. …………………………chú gà trống cất tiếng gáy vang gọi mọi người thức dậy.

b. Em chăm chỉ luyện tập thể dục, thể thao để………………………………………

c. Bạn Lan trông em để ……………………………………………………………..

d. ………………………… trời rét cóng tay**.**

**7. Điền vào chỗ chấm:**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. s/x*nhân ….âm ….ao ….uyếnthổi …..áo quả …..im | *b. iên/iêng*cá ch….. tr….. đêcá k…… b……. biếc  |

**8. Đặt câu để phân biệt cặp từ “*dày – giày*”**

- dày: …………………………………………………………………………………….

- giày: ……………………………………………………………………………………

**9. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ chấm:**

Hai đứa nhỏ trong nhà chạy ra [ ]Chúng ríu rít vây quanh bố và bi bô nói chuyện:

- Bố có mua quà cho con không ạ [ ]

 - Có, bố có quà cho các con đây [ ]

Bỗng cu Hùng hét toáng lên :

- Ôi con rắn [ ] Con rắn to quá [ ] Nó có cắn con không hả bố [ ]

 – Không, đó là con rắn giả đấy [ ] bố mua cho Hùng để Hùng chơi [ ]